TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2025/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18/12/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18/12/2025, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 L, phường G, thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông V: Bà Bùi Thị Hồng V, Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh P, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà V: Ông Lương Thế Th, Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng M, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền ông Lương Thế Th và bị đơn ông Nguyễn Đăng M, bà Nguyễn Thị Thu Q thỏa thuận xác định, bị đơn ông Mẫn, bà Q còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 18/12/2025 là 403.892.332 đồng (*bốn trăm linh ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn ba trăm ba mươi hai đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 254.500.000 đồng (*hai trăm năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), tiền lãi là 149.392.332 đồng (*một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm ba mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 19/12/2025, bị đơn ông Mẫn, bà Q không trả được nợ thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất là 4,86%/năm (theo văn bản số VB 12333/NHNo - TD ngày 29/12/2021 của Ngân hàng N về việc điều chỉnh lãi suất; miễn, giảm lãi để thu hồi nợ sau xử lý trong điều kiện dịch bệnh Covid 19) tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi bị đơn ông Mẫn, bà Q thanh toán xong.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn ông Nguyễn Đăng M và bà Nguyễn Thị Thu Q có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 18/12/2025 là 403.892.332 đồng (*bốn trăm linh ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn ba trăm ba mươi hai đồng*) trong thời hạn 02 (hai) tháng 10 (mười) ngày; thời hạn bắt đầu tính từ ngày 18/12/2025, hạn cuối cùng là vào ngày 28/02/2026.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Đăng M và bà Nguyễn Thị Thu Q tự nguyện nhận chịu 10.077.846 đồng (*mười triệu không trăm bẩy mươi bẩy nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) theo biên lai thu số BLTU/25E/0003136 ngày 11/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;;*
- *Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu HS.*

Bùi Mạnh Quyền